

## LỄ HỘI K.HÔ-IGIÀ-IGIÀ (CỦA DÂN TỘC HÀ NHÌ ĐEN TỈNH LÀO CAI)

XUÂN MAI

**D**ÂN tộc Hà Nhì đen ở Lào Cai hiện nay có hơn 300 hộ, mỗi hộ bình quân 7 người. Hơn 3/4 số dân chưa biết nói tiếng phổ thông. Họ ở độ cao so với mặt biển trên hai ngàn mét. Người Hà Nhì có mặt ở Lào Cai khoảng trên hai trăm năm trước đây. Người già kể lại, từ ngày xưa ngày xưa có một nhóm người Hà Nhì đến gồm 7 hộ. Họ từ huyện Ma Ngán Tỹ tỉnh Vân Nam Trung Quốc sang làm ăn sinh sống. Quá trình họ cư trú ở Việt Nam thuận lợi hơn ở Trung Quốc, nên số người sang mỗi ngày một đông.

Đến nay người Hà Nhì đen ở tỉnh Lào Cai đã có gần 3.000 người. Họ giỏi làm ruộng bậc thang, cấy lúa nước, thường ở tập trung từng khu vực, từng thôn bản, không đan xen với dân tộc nào : Như Bản San 1, Bản San 2, Suối Tẩy Hồ thuộc khu vực Trịnh Tường, Lao Chải, Tả Di Thành, Di Thành, Á Lù khu vực Y Tý ; Nậm Pung, Bản Sèn, San Chải khu vực Mường Hum huyện Bát Xát. Mỗi thôn bản có từ 15 đến 50 hộ. Hầu hết ở các vùng này sương mù, gió tuyết quanh năm. Để đối phó với khí hậu việc xây dựng nhà ở cũng như mọi sinh hoạt đời thường đều có nét riêng.

Hiện nay người Hà Nhì đen Lào Cai một năm có hai lễ hội dân gian vào tháng Giêng và tháng 6 âm lịch.

Lễ hội tháng 6 tổ chức ở Ga he lò so (rừng cấm) nơi trung tâm nhất của thôn bản. Theo người già kể lại từ xa xưa khu rừng cấm đã được lưu giữ ở một địa điểm có cây gỗ quý sống lâu năm. Bản nghiêm cấm không ai được chặt phá cây cối ở khu này. Theo quan niệm của đồng bào nếu ai vi phạm sẽ bị thần linh chúa đất trừng phạt, gia đình sẽ ốm đau, chăn nuôi lụn bại. Vì thế dân bản ai cũng sợ nên không dám chặt phá. Những ngày thường cũng không ai được đặt chân lên khu rừng này. Ngày hội, cúng xong, dân bản mới được vào rừng cấm.

Lễ hội của tháng 6 được cúng ở hai điểm. Địa điểm thứ nhất là cúng ở nhà ông thần linh thổ địa cơoãcoóc - ông táo bép.

Những lễ vật cúng ở nhà gồm 5 cái bánh dày (clooc) một bát thịt trâu luộc gồm 5 miếng, khoảng 2 đến 3 lạng "nước lục", một bát nước gừng pha lẫn nước đun sôi, 4 cái bát con úp xuống đất trước bàn thờ. Bánh dày xếp trên một cái bát đặt trên bàn thờ, còn lại để trên một

miếng gỗ thay cho mâm có đường kính 0,50 m. Những món ăn trong mâm cỗ phải trực tiếp do người vợ chế biến. Nếu vợ đi vắng không có nhà phải do con gái cả làm nếu con gái cả đã lấy chồng thì phải gọi về để giúp gia đình. Khi chuẩn bị cỗ xong gia chủ khăn áo chỉnh tề vào lễ.

Trước bàn thờ ông chủ quỳ hai đầu gối xuống đất, đầu cúi gập gập ba cái rồi đứng khom hai tay chắp ngửa trước mặt lạy ba lần. Ý nói tâm của gia đình thể hiện lòng mong các quan ngài hưởng thụ rồi phát lộc cho mọi người trong nhà.

Bài cúng "Cooãccoóc" không phát thành lời, mà chỉ là tâm niệm :

*Toàn gia qua 6 tháng  
 Gia đình đã gặp may  
 Hạt giống reo nở ngay  
 Mọi người đều hạnh phúc  
 Lòng thành một bát thịt "neéc"  
 Cuối năm sum vầy chung  
 Chúng con nhớ công ơn  
 Là nhờ thần đất mẹ.*

(Vũ A Se dịch)

Khi chủ gia đình cúng tâm niệm xong, lần lượt các thành viên trong nhà đều phải lên trước bàn thờ lễ ba lễ. Mổ đầu là con trai út, lần lượt cho đến con cả là người cuối cùng.

Mọi người lễ tạ xong, chủ gia đình lấy bát nước gừng chia cho từng thành viên mỗi người một hóp nhỏ (cũng lần lượt từ nhỏ đến lớn). Sau đó bát thịt trâu thái nhỏ được chia cho từng người ăn tại chỗ. Tất cả khách đến chơi cũng được

mời ăn như gia đình, mục đích là hưởng lộc thần cho mọi người khoẻ mạnh, ăn nên làm ra, tất cả gặp nhiều điều lành, tránh điều ác. Phần cuối là bánh dày, gừng rượu được chia cho táo quân, để ngay trên đầu ông táo bếp. Xong phần lễ trong gia đình, các đồ dùng sử dụng phải được cất riêng dưới bàn thờ, không được dùng trong ngày thường.

Bàn thờ trong nhà được xây dựng ngay cạnh bếp nấu ăn hàng ngày vào gian cạnh về phía trái ngoài cửa vào. Đó là cái bàn đơn giản có chiều cao khoảng 0,80 m rộng 0,4 m dài 0,60 m có 4 chân đóng liền. Một điều riêng ky, kể cả gia đình và khách không được nằm ngồi dựa chân và mông quay về phía bàn thờ, vì họ cho là vô lễ và sẽ bị thần của phạt.

Lễ cúng ngoài rừng "Gahelòso" được thực hiện ở nơi trung tâm của bản. Đó là khu rừng có một số cây lâu năm chịu được khí hậu của bốn mùa và có hai cây đã được chọn sẵn làm cây đu dây (A gừ) hàng năm. Có một bãi rộng khoảng 100 m<sup>2</sup> để làm đu quay (A quý).

Hiện nay vẫn còn một số địa phương giữ được một lán hội có diện tích từ 12 đến 14 m<sup>2</sup>, cột làm bằng loại gỗ không mối mọt, chịu được nắng mưa. Mái lợp bằng tranh, hàng năm vào ngày hội phải sửa chữa. Phần sàn được lát bằng gỗ (có nơi lát bằng tre) có chiều cao khoảng 0,40m để trẻ con người già ngồi ăn liên hoan, thưởng thức các trò chơi trong ba ngày hội.

### *Dựng đu cây (A gù)*

Người ta lấy hai cây "Suia" làm trụ có chiều cao từ 15 đến 20 mét, đường kính 0,20m, dài 1m80 bắc ngang trên cao vào hai trãng của ngọn cây trụ, luồn hai sợi dây rừng trên ngọn cây trụ xuống đất. Cách mặt đất khoảng 0,40m buộc vào bàn đệm khoảng 0,80m để vừa cho hai người đứng đối diện nhau.

### *Dựng đu quay (A quý)*

Ở giữa trung tâm trồng một cây có đường kính từ 0,30m, đến độ cao cách mặt đất 1 mét đục làm vòm ở giữa dựng sòng cầu đu (soóc cua) cân bằng hai bên. Ở hai đầu sòng cầu đu có tay cầm để người chơi đu nắm chắc khi chơi. Sòng cầu đu (soóc cua) có chiều dài 6m40 chia đôi mỗi bên là 3m20.

Trước khi vào chơi đu cũng như các trò chơi khác phải làm lễ cúng thần đất, thần gió để người chơi an toàn. Thầy cúng phải là người có độ tuổi từ 50 trở lên, cả năm không gặp điều bất hạnh nào và được dân bản bầu. Không nhất thiết phải là thầy mo chuyên nghiệp.

Phần lễ quy định : mỗi gia đình phải có một mâm cỗ gồm 8 món, phải có món rau quả + thịt v.v... Cỗ ông thầy có 10 món hoặc 12 món ăn. Chủ gia đình đưa cỗ nhà mình ra "gahelò so", xếp thứ tự trên sàn lán từ cỗ ông thầy trở xuống. Ông thầy cúng xong ở lán hội, cỗ được chuyển toàn bộ xuống "A gù" và "A quý" để cúng trước khi vào chơi.

Sắp xếp xong ông thầy lấy các món ăn trong cỗ của mình mỗi thứ một ít đặt vào một tàu lá chuối rừng để dưới trụ cột đu. Ở ngoài đu cúng xong, ông thầy quỳ hai chân xuống cúi đầu gập ba cái rồi lên chuyển từng món ăn vào trụ cây đu, cứ thế lễ ba lần. Xong phần A gù, chuyển sang A quý. Sau đó thầy quay ba vòng của A gù và A quý. Tất cả đều hướng về phương Bắc trước. Vì họ cho rằng ông tổ của người Hà Nhì từ phương Bắc đến nên phải nhớ tổ. Sau khi cúng thần xong thanh niên nam nữ trong bản và khách bắt đầu chơi đu.

Bài cúng ở hai cây đu :

Ở cây A quý :

*Con cháu chơi đu quay  
Thần đất che chở ngay  
Lòng thành dẫu đã đặt  
Vòng quay tít, tít vòng quay.  
An toàn là hạnh phúc  
Hạnh phúc có từ đây*

Ở cây A gù :

*Chòng chành hai sợi dây  
Vắt qua hai hàng cây  
Tung bay cao, cao vút  
Bay vút 9 tầng mây  
Sáu tuần trăng đã qua  
Sáu tuần trăng lại đến  
Để mùa hạ qua đi  
Cho mùa xuân lại đến  
Pua roóc cấcc dầy nhà  
Là công ông thần địa*

Khi cúng xong các trò chơi được tiếp diễn. Trong lúc đó ở lán hội già làng và

khách chúc tụng nhau uống rượu, ăn cỗ. Già làng dân bản chúc nhau đọt một, sang đọt hai già làng mời khách cùng ngồi ăn liên hoan. Đã ăn, phải ăn cho hết không được đem về nhà. Không khí ngoài gahelòso thật vui vẻ.

*Phần vui chơi trong ngày hội*

Đu dây : Người đứng trên phiến đá có sẵn lấy đà, bước hai chân đứng lên bàn đĩa, dùng sức nhún hai chân đẩy người lên thẳng đu sẽ bay cao. Khi lên cao cũng làm ngược lại. Muốn cho cao hơn vẫn liên tiếp nhún lấy đà, và phải nhún đều đều, cứ như thế khi nào không muốn chơi nữa thì hãm lại bằng cách đứng thẳng người tự đu sẽ chậm lại. Đôi khác lại tiếp tục chơi.

Phần đu quay "A quý" : Mỗi bên bốn người đứng đối nhau quay theo kim đồng hồ. Có hai cách chơi.

Cách thứ nhất : Tay bám vào sóng cầu đu, phần mềm của bụng dựa vào sóng cầu đu. Cả hai bên đều dùng chân đẩy mạnh xuống đất từ 4 đến 6 bước miễn sao cho sóng cầu đu quay tròn. Một bên ghì xuống thấp bằng tầm chân, một bên ôm chặt sóng cầu đu bằng người trên cao. Khi đẩy hết đà bên cao đổi xuống đất. Cứ vậy, hai bên đối nhau. Nếu bên nào cũng khoẻ như nhau thì sóng cầu đu thẳng bằng quay tít như con quay. Như vậy cả hai bên đều có tài và người ta cho rằng các thiên thần năm nay sẽ tạo cho dân bản làm ăn gặp may mắn.

Cách thứ hai : Cả hai tốp ngồi trên sóng cầu đu, hai chân xoạc hai bên ép vào sóng cầu đu, ôm thắt lưng nhau. Người số 1 cầm chắc tay cột an toàn, tốp con gái đứng dưới chân trụ cột cầu đu dùng hết sức đẩy cho sóng cầu đu quay tròn theo hướng kim đồng hồ càng nhanh càng tốt. Nếu như bên nao không chịu được phải xuống coi như chịu thua. Tốp con gái đứng giữa đều kéo tai bên thua, bắt các cậu con trai phải thổi kèn áp pa gù mý, một loại kèn cuốn bằng lá như con sâu có âm lượng rất trầm, vang xa. Bài kèn áppagùmy có nội dung "Anh là người thua cuộc không được hát trùm chặn với ai đâu". Ngoài hai bãi chơi A gù và A quý còn có nhiều các tốp trai gái trong bản cũng như khách ở xa đến từng đôi, rủ nhau đến bên các lùm cây, phiến đá ngồi hát trao đổi, tâm tình. Có nhiều đôi đã quen nhau, nắm tay nhau đi những chỗ vắng vẻ, trùm chặn cho nhau để tâm tình. Ngược lại cũng có đôi rất ưng nhau nhưng chưa làm thế nào để gần được nhau. Họ đến bên các phiến đá dưới gốc cây nói chuyện với nhau qua ống giao duyên đã được bố trí sẵn của ban lễ hội.

*Hát giao duyên*

Có hai ống nứa dài khoảng 0,20m, một mặt bịt kín bằng da rắn hoặc màng cây tre đục. Luôn một sợi dây moóc rừng dài khoảng 6 đến 10 mét qua hai đầu bịt kín.

Cách chơi : mỗi người một ống. Người bên A nói chuyện hoặc hát, người bên B đưa sáo vào tai nghe rồi trả lời và ngược lại.

Loại chơi giao duyên này chỉ áp dụng cho những đôi mới quen biết lần đầu chưa dám ngồi gần, chưa dám nhìn thẳng mặt nhau.

Nếu trong khi chơi đã hiểu ý nhau, người bên A thổi ba lần phù phù, bên B cũng trả lời ba lần phù phù : có nghĩa là em đồng ý đi chơi với anh, chúng ta hãy cùng nhau đến những nơi hẹn hò cùng các bạn. Hai người lại kéo nhau đi và từ đó chiếc chăn mới được khoác cho bạn gái.

Ngày thứ hai - ngày thứ ba của hội vẫn tiếp diễn chơi A gù, A quý. Các đôi còn lại đã hiểu ý nhau. Từng đôi đưa nhau ra các mỏm đá, các lùm cây, suối nước dưới sương mù. Cả hai mái đầu cùng trùm chung một tấm chăn phủ kín. Họ hát hẹn hò - họ thổi lộ những gì thầm kín nhất của nhau, hát những bài ca ước nguyện mà họ hằng mong muốn.

Nội dung bài hát của nữ :

*Đêm nay em đi chơi hội  
Không hẹn mà gặp anh  
Chúng ta cùng tổ tình  
Mau mặt trời nhìn thấy ...*

Nam hát :

*Anh ở tận rừng xanh  
Về đây anh biết em*

*Cây xanh đứng một mình  
Một mình thật đơn lẻ*

*Cả nam, nữ cùng hát :*

*Anh và em ở tận rừng xa đến  
Không ai hề biết mặt một lần  
Chỉ trong hội chúng mình mới biết  
Câu ước gì chúng mình chung một  
bếp một chăn ...*

*(Dịch từ tiếng Hà Nhì : Vũ A Se)*

Và cứ thế trong ba ngày lễ hội họ làm được nhiều điều mong ước, có nhiều đôi thành vợ thành chồng, cũng có đôi chỉ là tình cảm ban đầu.

Những đôi đã hiểu nhau, họ choàng chăn kín mặt không cho ai nhìn thấy và chàng trai vác cô gái đó về nhà mình làm vợ.

Như vậy, thanh niên nam nữ người Hà Nhì đến Lào Cai được quyền lựa chọn tình yêu.

Song, những đứa con đầu lòng của người Hà Nhì thường ít được chăm sóc yêu thương của người bố vì họ nghĩ rằng đứa con đó chưa phải thực sự là con họ. Từ đứa thứ hai trở đi mới chính thức là con của mình.

Ở Lào Cai có nhiều dân tộc, mỗi dân tộc đều có những nét độc đáo riêng. Ngành văn hoá Lào Cai đã và đang phối hợp với các cơ quan nghiên cứu để lưu giữ và bảo tồn những di sản văn hoá đẹp.